



Mã số: 251205/4741:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 15 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀI GÒN CO.OP RẠCH GIÁ
- Địa chỉ: Khu Trung tâm Thương mại Tổng hợp 16ha, phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT11.251205	1205/NT/U-COM-RG/1: Sau HTXL nước thải

4. Ngày nhận mẫu: 05/12/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT11.251205	
1	pH ^(b)	--	TCVN 6492:2011	7,27	5 - 9
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	27	50
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18,0	100
4	N_NH ₄ ^{+(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	5,38	10
5	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	< 3,0	20
6	TDS ^(b)	mg/L	HDCV/ĐN-H19	311	1.000
7	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
8	P_PO ₄ ³⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	2,23	10
9	N_NO ₃ ^{-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	1,25	50
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	< 0,20	10
11	Coliforms ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	220	5.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu do NTP – Vimcert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm